

36-GIẢI THÍCH TÁM NIỆM Phần 1

KINH: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Xả, niệm Thiên, niệm hơi thở ra vào, niệm chết.

LUẬN: Hỏi: Tại sao tiếp theo chín tướng có tám niệm?

Đáp: Đệ tử Phật ở chỗ yên vắng, nhà trống, gò mả, núi rừng, đồng

nội, khéo tu chín tướng, quán thân trong ngoài bất tịnh, chán lo thân mình mà suy nghĩ rằng: Cớ sao ta cứ mang theo mình cái đầy phân nước dãi bất tịnh hạ liệt này? Bỗng nhiên kinh sợ, lại còn bị ác ma lấy các thứ việc dữ đến khủng bố muốn làm cho thối lui. Vì vậy nên tiếp theo nói tám niệm, như trong Kinh nói: Phật bảo các Tỳ-kheo, nếu ở chỗ yên vắng, nhà trống, gò mả, núi rừng, đồng trống, trong lúc tư duy, có sợ hãi, lông tóc dựng đứng, bấy giờ nên niệm Phật, Phật danh hiệu là Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác cho đến Thế tôn, thì sợ hãi liền tiêu diệt. Nếu không niệm Phật, hãy nên niệm Pháp. Vì Phật Pháp thanh tịnh, khéo nói lời hay, được quả báo hiện tại, chỉ thị mở bày, người có trí, có tâm lực hiểu được, niệm Pháp như vậy thì trừ sợ hãi. Nếu không niệm Pháp, thì hãy niệm Tăng. Chúng đệ tử Phật, tu chánh đạo, hành theo Pháp. Trong Tăng có bậc A-la-hán hướng, A-la-hán, cho đến Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn. Bốn đôi tám bậc đệ tử Phật ấy là phước điền vô thượng của thế gian, họ đáng được cúng dường, chấp tay cung kính, lễ bái, đưa đón. Niệm Tăng như vậy, thì dứt hết sợ hãi.

Phật bảo các Tỳ-kheo: Thích-Đề-hoàn nhân (trời Đế-thích) đánh với A-tu-la, trong lúc giữa trận, bảo các chúng Trời rằng: Trong khi các người đánh với A-tu-la, giả sử có sợ hãi, hãy niệm đến tràng thất bảo của Ta, thì sợ hãi dứt. Nếu không niệm tràng của Ta, thì hãy niệm tràng báu của thiên tử Y-xá-na (Thiên vương ở phía trái Đế-thích) thì sợ hãi trừ. Nếu không niệm tràng báu của Y-xá-na thì hãy niệm tràng báu của Thiên vương Bà-lâu-na (Thiên vương ở phía phải Đế-thích) thì sợ hãi trừ. Do thế, biết vì nhân duyên dứt trừ sợ hãi nên tiếp theo nói tám niệm.

Hỏi: Trong Kinh nói: Do ba niệm trừ sợ hãi, năm niệm làm sao còn có thể trừ sợ hãi?

Đáp: Tỳ-kheo tự niệm đến công đức trì giới và bố thí, cũng trừ sợ hãi. Vì cớ sao? Nếu tâm phá giới thì sợ đọa địa ngục, nếu tâm xan tham thì sợ đọa vào ngạ quỷ và chỗ bần cùng. Tự nghĩ ta có tịnh giới, bố thí, nếu khi nghĩ đến tịnh giới, nghĩ đến bố thí thì tâm hoan hỷ, nói rằng: nếu mạng ta chưa hết thì nên tăng tiến tu công đức nữa, nếu đang khi mạng chung, không sợ đọa ác đạo. Do vậy, nên niệm giới, niệm thí cũng có thể làm cho sợ hãi không sanh.

Niệm chư Thiên ở trên cõi trời đều là quả báo của tịnh giới và bố thí. Chư Thiên ấy do nhân duyên phước đức mà được sanh cõi kia, ta

cũng có phước đức ấy, do vậy niệm Thiên cũng có thể làm cho sợ hãi không sanh.

Khi niệm hơi thở ra vào theo 16 đề tài:

Bốn về thân:

1. Thở vô dài, tôi rõ biết tôi thở vô dài; thở ra dài, tôi rõ biết tôi thở ra dài.
2. Thở vô ngắn, tôi rõ biết tôi thở vô ngắn; thở ra ngắn, tôi rõ biết tôi thở ra ngắn.
3. Cảm giác toàn thân tôi sẽ thở vô; cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra.
4. An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vô; an tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra.

Bốn về thọ:

1. Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở vô; cảm giác hỷ thọ tôi sẽ thở ra.
2. Cảm giác lạc thọ tôi sẽ thở vô; cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở ra.
3. Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở vô; cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra.
4. An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở vô; an tịnh tâm hành, tôi sẽ thở ra.

Bốn về tâm:

1. Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở vô; cảm giác về tâm, tôi sẽ thở ra.
2. Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở vô; với tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra.
3. Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở vô; với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra.
4. Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở vô; với tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra.

Bốn về pháp:

1. Quán vô thường, tôi sẽ thở vô; quán vô thường, tôi sẽ thở ra.
2. Quán ly tham, tôi sẽ thở vô; quán ly tham, tôi sẽ thở ra.
3. Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở vô; quán đoạn diệt, tôi sẽ thở ra.
4. Quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô; quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra.

Niệm hơi thở như vậy thì giác tưởng vi tế còn dứt, huống là giác tưởng sợ hãi thô sơ?

Niệm chết: Niệm thân ngũ uẩn sanh diệt trong mỗi niệm, từ khi sanh đến nay thường đi đôi với chết, sao nay lại sợ chết?

Năm niệm trên, Phật tuy không nói, cũng có thể trừ sợ hãi. Vì cố sao? Niệm công đức của người khác để trừ sợ hãi thì khó, tự niệm việc mình để trừ sợ hãi thì dễ, do vậy nên Phật không nói.

Hỏi: Thế nào là niệm Phật?

Đáp: Hành giả nhất tâm niệm Phật, là bậc đã được thành tựu trí tuệ như thật và đại từ đại bi, cho nên nói ra không sai lầm, thô tế, nhiều ít, sâu cạn, đều chân thật. Vì đều là chân thật, nên hiệu là Như Lai (Tathagata).

Lại cũng như chư Phật trong mười phương ba đời, đối với chúng sanh, khởi tâm đại bi, hành sáu Ba-la-mật, ngộ được các pháp tướng, đi đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật đây cũng đi như vậy, nên hiệu là Như Lai.

Lại như chư Phật trong ba đời mười phương thân phóng hào quang lớn, chiếu khắp mười phương, phá các hắc ám, tâm xuất ánh sáng trí tuệ, phá vô minh hắc ám cho chúng sanh, công đức và tiếng tăm lan khắp mười phương, đi đến Niết-bàn. Đức Phật đây cũng như vậy, cho nên cũng hiệu là Như Lai.

Do có các công đức như vậy nên xứng đáng lãnh thọ sự cúng dường tối thượng của tất cả Chư thiên, người đời, thế nên hiệu là Ứng cúng (Arhat).

Hoặc có người nói: Vì cớ sao chỉ có Phật nói như thật, đến như vậy, đi như vậy, nên xứng đáng lãnh thọ sự cúng dường tối thượng?

Vì Phật được trí tuệ chánh biến vậy. Chánh gọi là các pháp tướng không động không hoại. Biến gọi là không chỉ một pháp hai pháp mà hết thấy pháp đều biết rõ hết không còn thừa, ấy hiệu là Chánh đẳng Chánh giác (Samyak-sam buddha – Chánh biến tri).

Trí tuệ chánh biến ấy, không từ vô nhân mà được, cũng không từ trời mà được, song do nương trí tuệ và trì giới đầy đủ mà được chánh biến trí tuệ. Trí tuệ là trí tuệ tương ứng với Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến địa vị Kim cang tam muội. Trì giới là Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến địa vị Kim cang Tam-muội, thân nghiệp khẩu nghiệp luôn thanh tịnh, hành động theo ý, thế nên hiệu là Minh hành túc (Vidya Caransampana).

Nếu hành hai hành ấy thì được khéo đi, như xe có hai bánh. Khéo đi là như chỗ Phật trước đã đi, Phật cũng đi như vậy, nên hiệu là Thiệt thệ (Sugata).

Hoặc có người nói: Phật tự tu pháp ấy, mà không biết được việc chúng ta, do vậy nên Phật biết thế gian, biết nguyên nhân thế gian, biết thế gian diệt tận, biết đạo diệt tận thế gian, do vậy nên hiệu là Thế gian giải (Lokavid).

Biết thế gian rồi, điều phục chế ngự chúng sanh, ở trên hết các bậc thầy, nên hiệu là Vô thượng sĩ Điều ngự trượng phu (Anutara Purasadamusarathi).

Thường lấy ba đạo dứt ba độc, dạy chúng sanh tu ba thừa đạo, do vậy nên hiệu là Thiên nhân sư (Sasta Deva-manusyanam).

Hoặc có người nói: Do việc gì nên được tự lợi ích vô lượng, lại làm

cho người khác lợi ích vô lượng? Vì Phật thành tựu tất cả trí tuệ, hết thấy thế gian quá khứ, hiện tại, vị lai, tận bất tận, động bất động, đều biết rõ ràng, nên hiệu là Phật Đà (Buddha).

Được chín danh hiệu ấy, có danh xưng lớn, lan khắp mười phương, thế nên hiệu là Thế Tôn (Lokanatha).

Trong Kinh Phật tự nói: Các danh hiệu như vậy, hãy nên niệm Phật cách ấy.

Lại nữa, tất cả các thứ công đức đều có đủ nơi Phật. Trong kiếp sơ, Phật thuộc dòng Chuyển luân thánh vương Ma-ha Tam-ma-đà (Mahā Sammata Mahārāja tức Đại đẳng ý, vua đại bình đẳng) có oai đức trí tuệ trong cõi Diêm-phù-đề, sanh trong các hàng Thích tử, dòng quý tánh là Kiều-đàm. Khi sanh ra ánh sáng chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, Phạm thiên vương cầm lọng báu, Thích-đề-hoàn nhân dùng áo thiên bảo thừa tiếp, Long vương A-na-bà-đạp-đa, Long vương Bà-gia-đa lấy nước hương thơm tắm rửa. Khi sanh ra quả đất rung chuyển sáu cách, bước đi bảy bước, khoan thai như voi chúa, nhìn xem bốn phương, cất lên tiếng rống sư tử rằng: “Đây là thân cuối cùng của Ta, sẽ độ hết thấy chúng sanh”. Tiên nhân A-tư-đà (Asita) xem tướng nói với vua Tịnh Phạn rằng: “Người này dưới chân có tướng bánh xe ngàn căm, giữa ngón tay có mạng lưới hợp, sẽ tự lập bình an ở trong pháp, không ai làm lay động phá hoại được, chữ đức ở giữa tay, mạng lưới trang nghiêm, sẽ dùng tay ấy an ủi chúng sanh, làm cho không sợ hãi”. Như vậy cho đến tướng thịt xương, búi tóc, như đỉnh núi báu xanh, ánh sáng sắc xanh từ bốn phía xuất ra, tướng chót đỉnh trên đầu không thể thấy được, hoặc trời hoặc người, không ai hơn được, lông trắng ở giữa hai chân mày, ánh sáng trong hơn pha lê, con mắt trong dài rộng, sắc xanh biếc, mũi cao thẳng đẹp, rất đáng ưa thích. Trong miệng có 40 răng trong sạch mượt đẹp, trên bốn răng to màu trắng, ánh sáng rất hơn, môi trên môi dưới bằng nhau không lớn không nhỏ, không dài không ngắn. Lưỡi mỏng mà to, mềm mại sắc đỏ hồng, như hoa sen trời, âm thanh trong suốt sâu xa, người nghe vui thích, nghe hoài không chán. Thân sắc tốt đẹp hơn vàng Diêm-phù-đề, ánh sáng lớn khắp thân, đủ các màu sắc, đẹp không gì sánh bằng. Với ba mươi hai tướng đầy đủ như vậy, người này không bao lâu sẽ xuất gia, được Nhất thiết trí thành Phật.

Phật thân có công đức như vậy, hãy nên niệm Phật.

Lại nữa, Phật thân có công đức thần lực hơn mười vạn voi báu bạch hương, đây là di thể của cha mẹ. Nếu là sức của thần thông công đức thì vô lượng vô hạn.

Phật thân có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm, do bên trong có Phật pháp công đức vô lượng, cho nên xem không chán. Thấy Phật thân thì quên năm dục ở đời, muôn việc chẳng nhớ. Nếu thấy một chỗ nơi thân Phật ưa thích không chán, không thể đổi xem chỗ khác. Phật thân có công đức như vậy, hãy nên niệm Phật.

Lại nữa, Phật trì giới đầy đủ thanh tịnh, từ khi mới phát tâm tu giới, dần chứa vô lượng, cùng với tâm thương xót, không cầu quả báo, không xu hướng đạo Thanh văn, Bích-chi Phật, không xen tạp các kiết sử, chỉ vì tự tâm thanh tịnh, không não hại chúng sanh, đời đời trì giới. Do vậy khi chứng được Phật đạo, giới được đầy đủ. Hãy nên niệm đến giới uẩn của Phật như vậy.

Lại nữa, định uẩn của Phật đầy đủ.

Hỏi: Việc trì giới do thân nghiệp khẩu nghiệp thanh tịnh nên có thể biết; trí tuệ do phân biệt thuyết pháp, trừ hết chúng nghi nên có thể biết, còn về định, thì chính các người khác tu định, còn không thể biết, huống là Phật định làm sao biết được?

Đáp: Do Phật có đại trí tuệ đầy đủ, nên biết thiền định chắc chắn đầy đủ, ví như thấy hoa sen lớn, ắt biết ao cũng sâu lớn. Lại như đèn sáng lớn, ắt biết dầu cũng nhiều. Cũng do Phật có sức thần thông biến hóa vô lượng, không thể so sánh nên biết sức thiền định cũng đầy đủ. Lại như thấy quả lớn, ắt biết nhân cũng phải lớn.

Lại nữa, có khi Phật tự nói cho người biết tướng thiền định của Ngài rất thâm sâu, như trong Kinh nói: Phật ngồi dưới rừng cây của nước A-đầu-ma mà vào thiền định. Khi đó trời mưa, sấm chớp, sét đánh, có bốn con trâu đực và hai người đi cày, nghe tiếng sấm mà chết. Chốc lát mưa tạnh, Phật từ thiền định dậy đi kinh hành. Có một cư sĩ đi đến lễ dưới chân Phật, rồi đi theo sau Phật, bạch rằng:

- Vừa rồi sấm, chớp, sét đánh, có bốn con trâu đực và hai người đi cày nghe tiếng sấm mà chết, Thế Tôn có nghe chăng?

- Không nghe.

- Lúc đó Phật ngủ chăng?

- Không ngủ.

- Ngài nhập định vô tâm tưởng chăng?

- Không. Ta có tâm tưởng, nhưng nhập định vậy.

Cư sĩ nói:

- Thật là điều chưa từng có. Chư Phật thiền định rất thâm, có tâm tưởng ở thiền định, tiếng sét lớn như vậy, tỉnh giác mà không nghe.

Như trong Kinh khác Phật bảo các Tỳ-kheo: Phật vào và ra các

định, chính Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên còn không nghe tên, huống là biết được. Đó là định gì? Như Tam-muội vương tam-muội, Sư tử du hý tam-muội v.v... Phật nhập vào tam-muội ấy thì có thể khiến mười phương thế giới rung động sáu cách, phóng ánh sáng lớn, hóa làm vô lượng Phật, khắp cùng mười phương, như A-nan có một lúc sanh tâm nghĩ rằng: “Vào thời đức Phật Nhiên Đăng trong đời quá khứ, bấy giờ đời tốt đẹp, người sống lâu, dễ hóa độ, còn nay trong đời đức Phật Thích-ca Mâu-ni cõi đời xấu ác, người sống ngắn, khó giáo hóa, Phật sự chưa xong mà Ngài vào Niết-bàn chăng?”

Sáng sớm đem việc ấy đến bạch Phật. Bạch xong mặt trời mọc. Lúc ấy Phật nhập vào Nhật xuất tam-muội, như mặt trời phát ánh sáng chiếu cõi Diêm-phù-đề. Từ lỗ chân lông khắp nơi thân Phật phát ánh sáng, chiếu khắp mười phương hằng hà sa thế giới. Trong mỗi mỗi ánh sáng xuất sanh hoa sen bảy báu có ngàn cánh, trên mỗi mỗi hoa đều có Phật ngồi, mỗi mỗi đức Phật đều phóng ra vô lượng ánh sáng, trong mỗi mỗi ánh sáng đều xuất sanh hoa sen bảy báu có ngàn cánh, trên mỗi mỗi hoa đều có Phật ngồi. Các Phật ấy ở cùng khắp mười phương hằng hà sa thế giới, giáo hóa chúng sanh, hoặc có vị thuyết pháp, hoặc có vị im lặng, hoặc đi kinh hành, hoặc hiện thân thông biến hóa, thân xuất ra nước lửa; dùng các thứ phương tiện như vậy, độ thoát chúng sanh trong mười phương năm đường. A-nan nương oai thần của Phật, thấy đủ các sự ấy.

Phật thâm nhiếp thần túc, từ tam-muội khởi dậy, hỏi A-nan: Có thấy sự ấy chăng? Nghe sự ấy chăng?

A-nan đáp: Nhờ oai thần của Phật, con đã thấy, đã nghe.

Phật dạy: Phật có năng lực như vậy, có thể làm trọn vẹn Phật sự chăng?

A-nan thưa: Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sanh đầy trong mười phương hằng hà sa thế giới, Phật chỉ sống một ngày, dùng năng lực như đây, hẳn có thể làm trọn vẹn mọi Phật sự.

A-nan tán thán: Thật là việc chưa từng có, bạch Thế Tôn! Pháp của chư Phật vô lượng không thể nghĩ bàn, do vậy nên biết Phật đầy đủ thiên định.

Lại nữa, Phật đầy đủ tuệ uẩn, từ khi mới phát tâm, trong A-tăng-kỳ kiếp, không pháp môn gì không tu, đời đời tập hợp các công đức, nhất tâm chuyên tinh, không tiếc thân mạng, để cầu trí tuệ, như Bồ-tát Đà-ba-luân (Thường đề Bồ-tát).

Lại nữa, do khéo tu Đại bi và Trí tuệ nên đầy đủ tuệ uẩn, các người khác không có Đại bi nên tuy có Trí tuệ mà không được đầy đủ. Do tâm

Đại bi muốn độ chúng sanh nên cầu các thứ Trí tuệ và dứt pháp ái, dứt sáu mươi hai tà kiến, không rơi vào nhị biên, hoặc hưởng thọ năm dục lạc, hoặc tu thân theo lối khổ hạnh, hoặc đoạn diệt, hoặc chấp thường, hoặc chấp có chấp không... các pháp nhị biên như vậy.

Lại nữa, Phật tuệ vô thường, thấy suốt không gì so sánh, do từ trong thiền định thâm sâu sanh, do các phiền não thô tế không làm lay động, do khéo tu Ba mươi bảy phẩm, Bốn thiền, Bốn vô lượng tâm, Bốn vô sắc định, Tám bội xả, Chín thứ đệ định. Các công đức, do có Mười trí lực, Bốn vô sở úy, Bốn vô ngại trí, Mười tám pháp bất cộng, do được vô ngại bất tư nghi giải thoát, nên Phật đầy đủ tuệ uẩn.

Lại nữa, hay hàng phục các luận nghị sư ngoại đạo, như Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Đại Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, Tát-giá Ni-kiền-tử, Bà-ta, Thủ-la, Trường-trão... các đại luận nghị sư đều hàng phục, cho nên biết tuệ uẩn Phật đầy đủ.

Lại nữa, Phật có Ba tạng, Mười hai bộ loại kinh, Tám mươi bốn ngàn pháp tụ, thấy lời lẽ nhiều như vậy, nên biết trí tuệ của Phật cũng rất lớn. Ví như cư sĩ, sáng sớm thấy chỗ mưa lớn, nói với mọi người rằng: “Đêm qua rồng làm mưa, sức nó rất lớn”. Mọi người nói: “Sao ông biết?” Đáp: “Tôi thấy đất ướt, bùn nhiều, núi lở, cây gãy, giết chết chim muôn, do đó nên biết sức rồng rất lớn.” Phật cũng như thế, có trí tuệ thâm sâu, tuy mắt không thấy được song mưa trận mưa đại pháp, khiến các đại luận sư và Thích Phạm thiên vương đều hàng phục, do vậy nên biết Phật trí tuệ rất nhiều.

Lại nữa, chư Phật do được vô ngại giải thoát, nên được trí tuệ đối với hết thảy pháp.

Lại nữa, trí tuệ ấy của Phật đều thanh tịnh, vượt lên trên các quán, không quán các pháp tướng thường, tướng vô thường, tướng hữu biên, tướng vô biên, tướng có đi, tướng không đi, tướng có, tướng không, tướng hữu lậu, tướng vô lậu, tướng hữu vi, tướng vô vi, tướng sanh diệt, tướng không sanh diệt, tướng không, tướng chẳng không, thường thanh tịnh vô lượng như hư không, do thế nên vô ngại. Nếu quán sanh diệt thì không quán được chẳng sanh diệt, quán chẳng sanh diệt thì không quán được sanh diệt; hoặc chẳng sanh diệt là thật thì sanh diệt không thật, hoặc sanh diệt là thật thì chẳng sanh diệt không thật. Như vậy các quán đều như thế, do được trí vô ngại nên biết Phật tuệ uẩn đầy đủ.

Lại nữa, niệm Phật giải thoát uẩn đầy đủ. Phật giải thoát khỏi các phiền não và tập khí, nhổ hết gốc rễ, giải thoát chân thật không thể hư hại, do thành tựu hết thảy trí tuệ nên gọi là vô ngại giải thoát. Thành tựu

Tám giải thoát, khắp được thâm sâu cho nên gọi là đầy đủ giải thoát.

Lại nữa, lìa thời giải thoát và tuệ giải thoát bèn thành tựu đầy đủ cộng giải thoát. Do thành tựu các giải thoát như vậy, nên gọi là đầy đủ giải thoát uẩn.

Lại nữa, phá ma quân nên được giải thoát, lìa phiền não nên được giải thoát, lìa các thứ chướng ngại thiên định nên được giải thoát, ra vào các thiên định không chướng ngại.

Lại nữa, Bồ-tát ở trong kiến đế đạo (gọi tắt là kiến đạo) được mười sáu giải thoát thâm sâu:

1. Do khổ pháp trí tương ứng mà chứng được hữu vi giải thoát.

2. Do dứt hết mười kiết thuộc khổ đế mà chứng được vô vi giải thoát.

Như vậy cho đến đạo tử trí (cũng gọi là đạo loại trí).

Ở trong tư duy đạo (cũng gọi là tu đạo) chứng được mười tám giải thoát:

1. Do hoặc tử trí hoặc pháp trí tương ứng mà chứng được hữu vi giải thoát.

2. Do dứt ba tư duy kiết (cũng gọi là tư hoặc) của cõi Vô sắc mà chứng được vô vi giải thoát.

Như vậy do tận trí thứ mười tám tương ứng mà chứng được hữu vi giải thoát và cho dứt hết bảy kiết sử mà chứng được vô vi giải thoát.

Các giải thoát như vậy hòa hợp, gọi là giải thoát uẩn đầy đủ.

Lại nữa, niêm Phật đầy đủ giải thoát tri kiến uẩn. Giải thoát tri kiến uẩn có hai thứ:

1. Phật đối trong việc giải thoát các phiền não, dùng tận trí tự chứng biết rằng: “Ta đã biết khổ, đã dứt tập, đã chứng diệt, đã tu đạo”, ấy là tận trí giải thoát tri kiến uẩn đầy đủ. Lại đã biết khổ không còn biết nữa, cho đến đã tu đạo không còn tu nữa, ấy là vô sanh trí giải thoát tri kiến uẩn đầy đủ.

2. Phật biết người ấy vào Không môn được giải thoát, người ấy vào Vô tướng môn mà được giải thoát, người ấy vào Vô tác môn mà được giải thoát, người ấy không có phương tiện có thể làm cho giải thoát, người ấy rất lâu mới có thể được giải thoát, người ấy tức thời được giải thoát, người ấy do nghe nói lời êm dịu mà được giải thoát, người ấy do nghe lời dạy bảo khắc khổ mà được giải thoát, người ấy do nghe tạp ngữ mà được giải thoát, người ấy do thấy sức thần thông mà được giải thoát, người ấy do thuyết pháp mà được giải thoát; người ấy dâm dục nhiều, vì tăng dâm dục mà được giải thoát như ông Nan-đà (Nan-đà xuất gia mà

cứ nhớ vợ cũ, Phật đưa đến chỗ các thiên nữ cho thấy, ông lại quên vợ cũ mà ưa các thiên nữ. Nhưng phải đủ phước mới được sanh cõi trời để gần các thiên nữ, do đó Nan-đà nỗ lực tu tập đến được giải thoát, không còn ý tưởng dâm dục nữa – N.D). Người ấy sân nhuế nhiều, vì tăng sân nhuế mà được giải thoát, như rồng Ưu-lâu-tần-loa.

Như vậy, các thứ nhân duyên được giải thoát, như đã nói trong sách Pháp nhãn. Ở trong các giải thoát ấy, biết thấy rõ ràng, ấy gọi là giải thoát tri kiến uẩn đầy đủ.

Lại nữa, niệm đến Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến, Đại từ, Đại bi, Mười trí lực, Bốn việc không sợ, Bốn trí vô ngại, Mười tám pháp bất cộng của Phật. Niệm vô lượng công đức bất tư nghì như Phật đã biết, ấy gọi là niệm Phật.

Sự niệm này, ở tại thất địa hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu. Hữu lậu thì hữu báo, vô lậu thì vô báo. Tương ứng với ba căn là lạc, hỷ, xả. Tu hành đắc và cũng quả báo đắc. Tu hành đắc là, như ở trong quốc độ này học Niệm Phật tam-muội; quả báo đắc là, như người ở quốc độ của Phật vô lượng thọ, khi sanh ra tự nhiên niệm Phật được.

Những giải quyết như trên đều có phân biệt rộng ở trong Luận tạng.

